

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên

Số giấy phép hoạt động: 220/SYT-GPHĐ; Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên ngày 20 tháng 9 năm 2024.

Địa chỉ: Tổ 9, Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Nguyễn Thị Thủy

Điện thoại liên hệ: 0208 3846014 Email: bvyhcttn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: *Phụ lục 01*

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: *Phụ lục 02*

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Hợp đồng với Bệnh viện Gang Thép, Bệnh viện C Thái Nguyên về hướng dẫn thực hành Hồi sức cấp cứu cho đối tượng Y sĩ y học cổ truyền; Hợp đồng với Bệnh viện A Thái Nguyên về hướng dẫn thực hành Hồi sức cấp cứu cho đối tượng Bác sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật y. (có hợp đồng kèm theo)

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: *Phụ lục 03*

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: *Phụ lục 04*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Bình

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Đối tượng thực hành	Ghi chú
1	Bác sĩ y học cổ truyền	
2	Bác sĩ chuyên khoa Phục hồi chức năng	
3	Điều dưỡng	
4	Kỹ thuật y (phạm vi xét nghiệm)	
5	Kỹ thuật y (phạm vi phục hồi chức năng)	
6	Y sĩ y học cổ truyền	

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số GPHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên GPHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
1	Nguyễn Thị Thùy	Tiến sĩ bác sĩ	000719/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	12	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu dưỡng sinh
2	Nguyễn Phúc Tùng Anh	Bác sĩ CKI	007203/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	3	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu dưỡng sinh
3	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Bác sĩ	001789/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu dưỡng sinh
4	Nguyễn Thị Hà Thu	Cử nhân	001764/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Châm cứu dưỡng sinh
5	Hoàng Trọng Khánh	Bác sĩ CKI	001813/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; thực hiện kỹ thuật Siêu âm chẩn đoán; Thực hiện khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa Châm cứu dưỡng sinh
6	Vũ Thị Thanh Loan	Bác sĩ CKI	006884/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu dưỡng sinh
7	Nguyễn Thị Hương	Bác sĩ CKI	001811/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; thực hiện kỹ thuật và đọc kết quả Lưu huyết não; Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa khám bệnh đa khoa
8	Lê Thị My	Cao đẳng	001827/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa khám bệnh đa khoa
9	Bùi Thị Hằng	Cao đẳng	001794/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa khám bệnh đa khoa

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số GPHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên GPHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
				vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; thực hiện kỹ thuật ghi Điện tâm đồ			
10	Lê Đình Hùng	Cử nhân	006421/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	6	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Lão
11	Phạm Thị Hảo	Bác sĩ CKI	001819/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; chuyên khoa Răng hàm mặt	12	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Lão
12	Nguyễn Tuấn Anh	Bác sĩ	006593/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	5	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Lão
13	Hoàng Thị Thu Thùy	Bác sĩ CKI	004768/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	9	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Lão
14	Trần Tuyết Nhung	Cao đẳng	001829/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; thực hiện các kỹ thuật Châm cứu	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Lão
15	Bàng Thị Canh	Cao đẳng	001784/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; thực hiện các kỹ thuật Châm cứu	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Lão
16	Lê Mạnh Công	Bác sĩ CKI	004803/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa Ngoại phụ
17	Nguyễn Thúy Hoài Nhi	Cao đẳng	001785/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; thực hiện chăm sóc điều dưỡng chuyên khoa Mắt; thực hiện các kỹ thuật Châm cứu	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngoại phụ
18	Nguyễn Trung Thành	Bác sĩ CKI	001798/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; chuyên khoa phục hồi chức năng	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học	Khoa Ngoại phụ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số GPHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên GPHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
						cô truyền; Phục hồi chức năng	
19	Ngô Thị Thu Hiền	Bác sĩ CKI	005722/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	7	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Ngoại phụ
20	Dương Thị Vân	Cao đẳng	007251/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	3	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngoại phụ
21	Lê Văn Thao	Bác sĩ	006885/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Ngũ quan - Da liễu
22	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Cao đẳng	005020/TNG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y; thực hiện chăm sóc điều dưỡng chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; thực hiện kỹ thuật Châm cứu	8	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngũ quan - Da liễu
23	La Thị Lan	Bác sĩ CKI	001820/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; chuyên khoa Phục hồi chức năng	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa Ngũ quan - Da liễu
24	Nguyễn Thị Loan	Cử nhân	001806/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; thực hiện chăm sóc điều dưỡng chuyên khoa Tai mũi họng.	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngũ quan - Da liễu
25	Trương Thị Hoa	Bác sĩ	001765/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Ngũ quan - Da liễu
26	Triệu Thị Loan	Cao đẳng	001822/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngũ quan - Da liễu

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số GPHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên GPHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
				thực hiện chăm sóc điều dưỡng chuyên khoa Răng hàm mặt			
27	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng	007059/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y;	4	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngũ quan - Da liễu
28	Trần Thị Thanh Hương	Cao đẳng	005667/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	7	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngũ quan - Da liễu
29	Trương Đăng Liên	Cử nhân	000874/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngũ quan - Da liễu
30	Phan Trường Trang	Bác sĩ CKI	001816/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	12	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Nội - Nhi
31	Ôn Thúy Hạnh	Bác sĩ	006166/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	6	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Nội - Nhi
32	Tô Thị Băng Ngân	Cao đẳng	005953/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	6	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội - Nhi
33	Hoàng Thế Trường	Bác sĩ CKI	006565/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	5	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Nội - Nhi
34	Ngô Thị Bích Hường	Bác sĩ CKI	001810/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; chuyên khoa Phục hồi chức năng	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa Nội tổng hợp

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số GPHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên GPHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
35	Trần Thị Thúy Thương	Bác sĩ CKI	004403/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Xét nghiệm chuyên ngành hóa sinh	9	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp
36	Dương Thị Hiền	Bác sĩ	006886/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp
37	Trần Hồng Trang	Cử nhân	003141/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005 của Bộ Nội vụ Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	11	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội tổng hợp
38	Hà Danh Tuyên	Bác sĩ CKI	001808/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; chuyên khoa Tai mũi họng; điều trị bệnh lý về hậu môn, trực tràng	12	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp
39	Hoàng Văn Tân	Bác sĩ CKI	005724/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Chuyên khoa Phục hồi chức năng	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa Nội tổng hợp
40	Hà Thu Huyền	Cao đẳng	001775/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; thực hiện các kỹ thuật Chăm cứu	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội tổng hợp
41	Nguyễn Thị Ánh Phụng	Cao đẳng	006873/TNG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y; Thực hiện chăm sóc điều dưỡng chuyên khoa Hồi sức	4	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội tổng hợp
42	Trần Hà Linh	Cao đẳng	006479/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	5	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội tổng hợp
43	Trần Thanh Bình	Bác sĩ CKII	001812/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	8	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số GPHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên GPHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
44	Phạm Thị Hải Yến	Cử nhân	001788/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
45	Nguyễn Thị Luyến	Cử nhân	001795/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
46	Phan Kim Huệ	Cao đẳng	005106/TNG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y; thực hiện các kỹ thuật về Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	8	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
47	Vũ Thị Thu	Cử nhân	001796/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
48	Hoàng Bảo Ngọc	Bác sĩ	001786/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	12	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền	Khoa Phục hồi chức năng
49	Nguyễn Lý Phúc	Bác sĩ CKI	005105/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	4	Thực hành KBCB chuyên ngành Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng
50	Hoàng Thị Khuyên	Cao đẳng	005490/TNG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y; Thực hiện chăm sóc điều dưỡng chuyên khoa Hồi sức	8	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
51	Dương Công Thái	Cử nhân	001763/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
52	Trần Huy Tuyên	Cao đẳng	000382/TNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ	13	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số GPHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên GPHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
				Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về X Quang			
53	Hoàng Thị Hồng	Cử nhân	001801/TNG-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	12	Thực hành chuyên môn Phục hồi chức năng đối với Kỹ thuật y	Khoa Phục hồi chức năng
54	Tạ Thị Minh Ngọc	Cao đẳng	002967/TNG-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	10	Thực hành chuyên môn Phục hồi chức năng đối với Kỹ thuật y	Khoa Phục hồi chức năng
55	Tạ Tuấn Anh	Cao đẳng	005234/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y; Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	8	Thực hành chuyên môn Phục hồi chức năng đối với Kỹ thuật y	Khoa Phục hồi chức năng
56	Vũ Xuân Huy	Cao đẳng	005492/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y; Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	8	Thực hành chuyên môn Phục hồi chức năng đối với Kỹ thuật y	Khoa Phục hồi chức năng
57	Phạm Ngọc Thạch	Cao đẳng	005956/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	6	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
58	Hoàng Đình Tiến	Cao đẳng	007024/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	4	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
59	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng	005050/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	8	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số GPHN khám bệnh, chữa bệnh	Phạm vi hành nghề ghi trên GPHN	Số năm hành nghề KCB	Nội dung thực hành	Tên khoa thực hành
				về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.			
60	Lưu Thị Đào	Cao đẳng	004779/HAG-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
61	La Thị Thảo	Cao đẳng	006047/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	6	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phục hồi chức năng
62	Nông Thị Hợp	Cao đẳng	006943/TNG-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	4	Thực hành chuyên môn Phục hồi chức năng đối với Kỹ thuật y	Khoa Phục hồi chức năng
63	Ma Thị Chúc	Cử nhân	001805/TNG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	3	Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - CDHA
64	Hà Thu Diệp	Cao đẳng	006673/TNG-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	5	Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - CDHA
65	Tạ Thủy Dung	Cử nhân	004531/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm.	9	Kỹ thuật y Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - CDHA

SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN THỰC HÀNH

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng người thực hành	Ghi chú
1	Bác sĩ y học cổ truyền	130	
2	Bác sĩ chuyên khoa Phục hồi chức năng	45	
2	Điều dưỡng	155	
3	Kỹ thuật y (phạm vi xét nghiệm y học)	15	
4	Kỹ thuật y (phạm vi phục hồi chức năng)	25	
5	Y sĩ y học cổ truyền	130	

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí (đồng)	Ghi chú
1	Bác sĩ y học cổ truyền	4.500.000	Chưa bao gồm chi phí thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên
2	Bác sĩ chuyên khoa Phục hồi chức năng	4.500.000	Chưa bao gồm chi phí thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên
3	Điều dưỡng	2.500.000	Chưa bao gồm chi phí thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên
4	Kỹ thuật y (phạm vi xét nghiệm y học)	2.500.000	Chưa bao gồm chi phí thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên
5	Kỹ thuật y (phạm vi phục hồi chức năng)	2.500.000	Chưa bao gồm chi phí thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên
6	Y sĩ y học cổ truyền	3.000.000	Chưa bao gồm chi phí thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Gang Thép, Bệnh viện C Thái Nguyên

NỘI DUNG THỰC HÀNH

(kèm theo bản công bố số: /YHCT-KHTH ngày tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành)

TT	Đối tượng thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành				
			Y học cổ truyền	Khoa Dược	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	Khoa Phục hồi chức năng	Khoa HSCC
1	Bác sĩ y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh (Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số VI ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)	07 tháng (thực hành tại 1 trong các khoa: Lão; Nội nhi; CCDS; Ngoại phụ; PHCN; Ngũ quan da liễu; Nội tổng hợp)	02 tháng			03 tháng
2	Bác sĩ chuyên khoa Phục hồi chức năng	Khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục				09 tháng	

TT	Đối tượng thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành				
			Y học cổ truyền	Khoa Dược	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	Khoa Phục hồi chức năng	Khoa HSCC
		sức khỏe cho người bệnh (Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phần XV- Phụ lục số IX ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)					
3	Y sĩ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh (Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XI ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)	5 tháng (thực hành tại 1 trong các khoa: Lão; Nội nhi; CCDS; Ngoại phụ; PHCN; Ngũ quan da liễu; Nội tổng hợp)	1 tháng			3 tháng
4	Điều dưỡng	Thực hiện, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết chăm sóc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh (Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)	05 tháng (thực hành tại 1 trong các khoa: Lão; Nội nhi; CCDS; Ngoại phụ; PHCN; Ngũ quan da liễu; Nội tổng hợp)				01 tháng

TT	Đối tượng thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành				
			Y học cổ truyền	Khoa Dược	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	Khoa Phục hồi chức năng	Khoa HSCC
5	Kỹ thuật y (phục hồi chức năng)	Thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, đánh giá kết quả, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh (Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại phần III- Phụ lục số XIV ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)				05 tháng	01 tháng
6	Kỹ thuật Y (xét nghiệm)	Thực hiện các phương pháp cận lâm sàng, chỉ định các chế độ chăm sóc, đánh giá kết quả tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh (Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại phần II- Phụ lục số XIV ban hành kèm theo TT32/2023/TT-BYT)			05 tháng		01 tháng